

SỐ 98

PHẬT NÓI KINH PHỔ PHÁP NGHĨA

Hán dịch: Đời Hậu Hán, Đại sư An Thế Cao.

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà- Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ Hiền giả Xá-lợi-phất mời các Tỳ-kheo cùng nghe thuyết pháp, phần đầu thiện, phần giữa thiện, phần cuối cũng thiện, khéo phân biệt lãnh hội, thanh tịnh tròn đầy: “Hãy lắng nghe, hạnh của Hiền giả gọi là pháp hạnh đầy đủ. Hãy khéo suy nghĩ kỹ!”

Các Tỳ-kheo vâng theo lời của Hiền giả, theo Hiền giả Xá-lợi-phất để nghe pháp.

Hiền giả Xá-lợi-phất liền nói về mười hai thời tụ hội, có thể đưa Hiền giả đến Thánh đạo. Những gì là mười hai?

1. Tự mình có thể dạy mình.
2. Cũng có thể dạy người khác.
3. Sanh vào cõi người.
4. Sanh vào hàng Thánh giả.
5. Các căn đầy đủ.
6. Không theo nghiệp thế gian.
7. Thấy bậc Hiền giả thì vui mừng.
8. Gặp Phật ra đời.
9. Nghe Phật thuyết giảng pháp.
10. Đã nghe thuyết pháp, có thể lãnh hội.
11. Có thể lãnh hội sự chỉ dạy từ bên ngoài.
12. Có thể theo lời Phật dạy, đúng như lý tu tập.

www.daitangkinh.org

Đây là mười hai thời tu hội của Hiền giả, đưa đến sự đắc đạo của Hiền giả, theo đó mà thực hành.

Nếu muốn thuyết giảng kinh cho người khác nghe, phải thuyết giảng hai mươi pháp này. Những gì là hai mươi?

1. Khéo thuyết giảng.
2. Nói đầy đủ.
3. Nói có trước sau.
4. Nói theo thứ lớp.
5. Nói một cách hoan hỷ.
6. Nói điều đáng nói.
7. Nói điều cởi mở tâm ý.
8. Nói điều để dứt bỏ sự hổ thẹn.
9. Không nói điều trách cứ.
10. Nói lời hòa hợp.
11. Nói lời thích ứng.
12. Không nói lời ly tán.
13. Vì pháp mà nói.
14. Vì thuận hợp với chúng hội mà nói.
15. Vì kế cơ mà nói.
16. Vì nhằm trợ giúp cho ý mà nói.
17. Vì chẳng phải muốn có tiếng tăm mà nói.
18. Không phải vì việc lợi mà nói.
19. Không ức khuyết.
20. Không bị người chi phối.

Nếu Hiền giả Tỳ-kheo muốn thuyết giảng pháp cho người khác thì phải nên dựa theo hai mươi pháp này mà thuyết giảng.

Hiền giả Xá-lợi-phất lại bảo các Tỳ-kheo:

–Người muốn nghe pháp phải có mười sáu sự việc. Những gì là mười sáu?

1. Nên nghe đúng lúc.
2. Cần phải nghe đầy đủ.
3. Nên chú ý nghe.
4. Phải dốc tâm thực hiện.
5. Không nên bình phẩm chê trách.
6. Không nên chê trách lỗi lầm.

7. Chớ tìm cầu sở trường, sở đoản của người khác.
8. Nên vì pháp mà cung kính.
9. Phải cung kính người thuyết giảng pháp.
10. Chớ coi thường pháp.
11. Cũng chớ coi thường người thuyết giảng pháp.
12. Chớ nên quá tự ti.
13. Nhất tâm lắng nghe.
14. Không có ý gì khác.
15. Giữ tâm chân chánh.
16. Thọ nhận, ghi nhớ các pháp đã được nghe.

Nếu Hiền giả muốn được nghe pháp nên ghi nhớ mười sáu điều thì mới có thể nghe pháp. Những gì là mười sáu?

1. Đúng lúc mới có thể nghe pháp.
2. Có thể nghe nhiều mới có thể nghe pháp.
3. Nhĩ căn có khả năng nghe mới có thể nghe pháp.
4. Vì tôn thờ mới có thể nghe pháp.
5. Không được chê trách mới có thể nghe pháp.
6. Chớ tìm cầu các khuyết điểm mới có thể nghe pháp.
7. Vì tôn kính pháp nên mới có thể nghe pháp.
8. Vì tôn kính người thuyết giảng kinh nên mới có thể nghe pháp.
9. Chớ coi thường pháp mới có thể nghe pháp.
10. Chớ coi thường người thuyết giảng pháp mới có thể nghe pháp.
11. Không nên quá tự ti mới có thể nghe pháp.
12. Một lòng hướng về mới có thể nghe pháp.
13. Không có ý gì khác mới có thể nghe pháp.
14. Giữ ý chân chánh mới có thể nghe pháp.
15. Luôn nhớ nghĩ mới có thể nghe pháp.
16. Định ý mới có thể nghe pháp.

Nếu Hiền giả muốn được nghe pháp, nên so sánh với mười sáu điều trên mới có thể nghe pháp. Đã nghe pháp như trên liền sanh sự tin tưởng thuận hợp, từ đó đưa đến thanh tịnh, giải thoát. Đã nghe pháp như vậy Hiền giả liền sanh ra sự ưa thích vô dục, từ đó đưa đến thanh tịnh, giải thoát. Đã nghe pháp như vậy liền sanh ra trong ý cảm

thọ niềm vui, từ đó đưa đến thanh tịnh, giải thoát. Đã nghe pháp như vậy, được lìa bỏ nghi, kiến chấp lại được rõ điều tối thượng, từ đó đưa đến thanh tịnh, giải thoát. Đã nghe pháp như vậy liền bỏ ác, giữ ý nơi Chánh định, từ đó đưa đến thanh tịnh, giải thoát. Đã nghe pháp như vậy liền thấy Ấm là vô sở hữu, liền thấy Ấm là rỗng không, liền thấy Ấm là vật hèn mọn, đã thấy như vậy ý liền được thông tỏ, ý liền thanh tịnh, ý được tĩnh lặng, ý liền giải thoát. Như vậy từ đó đưa đến Niết-bàn. Đã nghe pháp như vậy, liền thấy tất cả hành của thế gian là trống không, không còn an trụ trong đó nữa, dứt hết mọi ái, làm cho ý chuyển, được tĩnh lặng, được giải thoát, từ đó đưa đến Niết-bàn. Đã nghe pháp như vậy rồi, đối với hành tướng của các dục theo hạnh ở riêng một mình để đoạn trừ dục vọng, được đệ nhất nguyện, từ đó đưa đến giải thoát. Đã nghe được pháp như vậy rồi, dùng mắt thanh tịnh lãnh hội Tứ đế từ đó đưa đến giải thoát. Đã nghe pháp như vậy rồi dốc phụng hành đầy đủ, từ đó đưa đến giác ngộ. Đã nghe như vậy rồi, Hiền giả dạy đệ tử không được nói những việc gây phiền não, phải nói điều làm cho người khác nghe xong được vui thích, cũng không phạm giới pháp, cũng tùy thuận sự an ổn.

Tự mình mong được mười pháp này, đưa đến trí tuệ. Những gì là mười?

1. Làm theo hàng thiện tri thức.
2. Khéo giữ giới.
3. Cùng kẻ thiện đồng học.
4. Biết thọ ý.
5. Thọ nhận giáo pháp.
6. Tham vấn các bậc Tôn túc.
7. Nghe thuyết giảng kinh.
8. Tự hội lại để nói kinh.
9. Nói về nhân duyên của sự kinh sợ, đưa đến kinh sợ.

10. Tự mình quán tưởng để thấy xấu hổ, kinh sợ. Khi tự mình quán thì đoạn trừ được tất cả pháp ác. Từ căn bản của sự nội quá mới có thể lĩnh hội pháp ấy và liền được định ý, được tự tại. Tất cả đều do nội quán căn bản ấy. Đây là sự thật để chỉ dạy cho đệ tử xả bỏ ngay từ gốc.

Có thể thực hành mười tướng. Những gì là mười?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Nhớ nghĩ về tướng bất tịnh.
2. Tư duy về phi thường (vô thường).
3. Tư duy do phi thường đưa đến khổ.
4. Tư duy vì khổ cho nên phi thân (vô ngã).
5. Tư duy về đồ ăn là ô uế.
6. Tư duy về muôn vật trong thiên hạ đều không vui sướng.
7. Tư duy về cái chết.
8. Tư duy về vô minh.
9. Tư duy loại trừ ý vọng.
10. Tư duy về sự tịch diệt.

Niệm về tướng bất tịnh, này Hiền giả, là không rơi vào mười bốn tà pháp. Những gì là mười bốn?

1. Cùng ở chỗ đông đảo, làm mất chánh niệm.
2. Tụ hội nơi chỗ khởi tham.
3. Nhiều tham dục.
4. Tư tưởng không thanh tịnh.
5. Không thể đạt được quán bất tịnh.
6. Cùng làm việc với người làm việc ác.
7. Không biết điều phải.
8. Không tôn kính.
9. Không học hỏi.
10. Không giữ gìn các căn.
11. Ăn uống không biết đủ.
12. Đầu đêm, cuối đêm không tỉnh giác để tu tập.
13. Không thể ở riêng một mình để thiền định.
14. Không thể quán sát về tướng phi thường (vô thường).

Này Hiền giả, vì theo tướng dục, vô thường, khổ của thế gian nên rơi vào sáu pháp ác. Những gì là sáu?

1. Không biết đủ.
 2. Không tinh tấn.
 3. Bất tín.
 4. Tham dục.
 5. Không thích an trụ ở chỗ vắng vẻ tịch tịnh.
 6. Không đạt được pháp quán tướng về khổ, phi thân (vô ngã).
- Tướng Kiến thân ăn đồ tạp uế là vì tham đắm mùi vị nên không

www.daitangkinh.org

đắm trước.

Tư duy về sự bất lạc của thế gian là vì vạn vật ở thế gian thường hành theo tham dục.

Tư tưởng hưởng về tà vạy, cái chết là tùy theo mạng căn, xa lìa tư tưởng tu tập sáng suốt.

Này Hiền giả, có mười một thứ tà. Những gì là mười một?

1. Nghi.
2. Không nhớ nghĩ.
3. Thân thô xấu.
4. Ham ngủ nghỉ.
5. Tinh tấn quá mức.
6. Không tinh tấn.
7. Vui vẻ một cách hư vọng.
8. Sợ sệt.
9. Tư tưởng không tập trung.
10. Không biết suy tính.
11. Tưởng quán sắc thái quá và muốn lìa đạo tịch diệt.

Nếu trụ nơi pháp ấy khiến cho dứt mất đạo, này Hiền giả, liền khiến cho mất đạo, chưa hoại diệt, khiến hoại diệt.

Có ba pháp thái quá, những gì là ba?

1. Tham.
2. Dứt trừ.
3. Tọa hành.

Tưởng về bất tịnh, này Hiền giả, phải đoạn trừ bằng mười bốn pháp. Những gì là mười bốn?

1. Không ở chỗ đông người.
2. Dứt bỏ ý vọng.
3. Không thích tụ hội đông đảo.
4. Tự giữ gìn.
5. Không ham chuộng bệnh tham dục.
6. Tùy thuận tịnh tưởng.
7. Quán tịnh tưởng.
8. Không ở chung với những người thế gian.
9. Không thọ lãnh sự nghiệp ở thế gian.
10. Tự giữ gìn căn môn.

11. Biết tri túc trong việc ăn uống.
12. Đầu đêm, cuối đêm luôn tỉnh giác, tu tập.
13. Nhàm chán dục, ở một mình.
14. Quán tưởng nhiều về bất tịnh.

Này Hiền giả, do sự thực hành vì để đoạn trừ ái dục nên thực hành, tu tập nhiều về vô thường tưởng. Do quán về vô thường, khổ để đoạn trừ ác dục nên đã tập, đã hành, đã tu thật nhiều. Do quán tưởng về khổ, vô ngã để đoạn trừ chấp ngã nên đã tập, đã hành, đã tu thật nhiều. Từ chỗ “kiến thân” ấy nên đoạn trừ tưởng uế thực, đã tập, đã hành, đã tu tập thật nhiều. Do quán tưởng về cái chết để đoạn trừ quan niệm cho thế gian là tốt đẹp nên đã tập, đã hành, đã tu tập thật nhiều để trừ ý tham sống lâu. Do đã đoạn trừ về tư tưởng tối tăm nên đã tập, đã hành, đã tu tập thật nhiều. Nhờ đạt trí tuệ, thấy được tướng hư vọng nên đã tập, đã hành, đã tu tập thật nhiều. Nhờ quán tưởng diệt để đoạn trừ ái nên đã tập, đã hành, đã tu tập thật nhiều. Do vậy nên được xa lìa tà kiến. Vị Hiền giả, đệ tử học đạo hãy thọ trì chắc thật như thế.

Này Hiền giả, vị đệ tử học đạo có hai mươi pháp khiến không được thuận hợp với đạo. Những gì là hai mươi?

1. Không ở chung với người hành đạo.
2. Không dốc tâm học hỏi.
3. Không biết làm việc thích ứng.
4. Bị điếc câm.
5. Làm hạnh ác.
6. Có ý tham.
7. Đa sự.
8. Ít tinh tấn.
9. Hủy hoại chỗ mình nương tựa.
10. Ưa hình sắc.
11. Tự khoe khoang.
12. Điên đảo.
13. Mất chánh niệm.
14. Tham.
15. Ở chung với người bất thiện.
16. Không giữ gìn các căn.
17. Ăn uống không biết điều độ.

18. Đầu đêm, cuối đêm không tỉnh giấc tu tập.
19. Không thích ở riêng một mình để thiền định.
20. Không quán đúng như thật.

Đó là hai mươi pháp, này Hiền giả, khiến cho lìa bỏ đạo pháp chưa đoạn diệt sẽ đoạn diệt. Có mười một pháp để phát huy. Những gì là mười một?

1. Mong muốn.
2. Dốc đạt được.
3. Thấy phương tiện.
4. Biết chiêm ngưỡng.
5. Không hao phí.
6. Thù thắng.
7. Đạt pháp tướng.
8. Tùy thuận.
9. Hỏi han, tìm hiểu.
10. Riêng tự giữ gìn.
11. Quán đúng như thật có.

Như vậy là chánh quán phù hợp.

Này Hiền giả, vị đệ tử học đạo có hai mươi pháp để phát huy.

Những gì là hai mươi?

1. Cùng ở chung với người hành đạo.
2. Học hỏi.
3. Biết làm việc đúng lúc.
4. Không cầm điếc.
5. Cùng làm.
6. Không ở với người tham.
7. Không đa sự.
8. Không bỏ tinh tấn.
9. Không ngang ngược.
10. Không theo hình dáng.
11. Không kiêu căng.
12. Không điên đảo.
13. Giữ gìn tâm ý.
14. Không tham.
15. Ở chung với những người thiện.

16. Phòng hộ các căn.
17. Ăn uống biết đủ.
18. Đầu đêm, cuối đêm luôn siêng năng tu tập.
19. Thích ngồi riêng một mình để tư duy.
20. Quán như thật.

Nếu đã quán như thế xong, vị Hiền giả lại phải quán có hai mươi hai thời xứ để tác thành Sa-môn hành, vì để mau đạt đến đích, hãy quan sát. Những gì là hai mươi hai?

1. Đã thọ lãnh sự không đoan chánh.
2. Đã tạo nghiệp khác.
3. Vì đời sống của mình mà nương tựa người khác.
4. Cho đến hết cuộc đời chỉ cầu áo quần, đồ ăn uống, thuốc men chữa bệnh lúc ốm đau và đồ nằm.
5. Suốt đời bị dục che lấp.
6. Thân hưởng dục lạc ở nhân gian cho đến lúc mạng chung.

Đã làm Sa-môn phải gấp quán sát như vậy.

7. Đừng vì thân mình mà làm thương tổn kẻ khác.
8. Có thể ưa thích một mình ở nơi trống vắng.
9. Không theo tội mà thọ thực.
10. Đừng vì thân mình mà làm mất giới.
11. Đừng vì sự thông minh của mình mà tranh cãi với đồng đạo.
12. Hãy khiến cho đạo của mình phù hợp với sự học bốn đức, để khi mạng chung, giả sử có kẻ đồng đạo đến hỏi, ta vẫn giải thích được, đừng để đến khi đó mới tạm thời muốn hành đạo. Hãy quán như vậy.
13. Hãy khiến cho ta được quán “Ấm là vô thường”.
14. Hãy khiến cho ta được quán “Ấm là vô sở hữu”.
15. Khiến ta được quán “Ấm không quan trọng”. Hành giả phải gấp quán như vậy.
16. Vì khiến cho ta đối với thế gian hành không, không tham đắm, dứt tận ái, đạt giải thoát, nên ý hoan hỷ, đình chỉ thọ, được giải thoát rồi, xa lìa thời xứ của hình thể bệnh tật. Phải quán như vậy.
17. Vì sanh, do sanh chi phối mà chưa được giải thoát.
18. Vì già, do già chi phối mà chưa được giải thoát.
19. Vì bệnh, do bệnh chi phối mà chưa được giải thoát.
20. Vì pháp phải chết, do pháp chết chi phối mà chưa được giải

thoát. Đối với hình tướng trôi qua rất gấp, phải quán như vậy.

21. Vì tất cả những điều ta yêu thích rồi sẽ biệt ly, biến mất, người ta lấy đi, bị chết, không thể tồn tại lâu dài. Thân hình đối với thời gian và xứ (*không gian*) trôi qua rất nhanh, phải phân biệt quán như vậy.

22. Mỗi người tùy thuộc hành động của mình mà có quả báo, tùy theo sự tạo tác từ gốc của mỗi người, tùy theo hành động của từng người mà thọ khổ, tùy theo sự hành động thiện hay ác của mỗi người mà phải thọ quả báo tương ứng. Thân hình đối với thời xứ trôi qua rất nhanh, phải quán như vậy.

Đó là hai mươi hai hạnh đã tập, đã hành, đã làm nhiều lần. Vậy Sa-môn cũng như hành giả phải suy tư đầy đủ. Vì Sa-môn đã suy tư một cách đầy đủ việc làm của mình, liền có thể đầy đủ bảy điều suy tư. Những gì là bảy?

1. Thường tu tập không ngừng nghỉ, liền được nhập đạo.
2. Không di chuyển.
3. Không tranh chấp.
4. Suy nghĩ chân chánh.
5. Không khởi tâm kiêu mạn.
6. Chỉ ở thế gian mà cầu y phục.
7. Vì đình chỉ ý mà được tự tại.

Đó là tâm, ý, thức của Hiền giả suốt cả ngày đêm lâu dài đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc ở thế gian mà không kiềm chế được thì nay có thể chế phục, đình chỉ được, liền nhập vào dòng họ cam lộ.

Đã tu tập xong như vậy, Hiền giả có hai mươi chủng hạnh, chưa được đắc đạo, sẽ làm cho ý lo sợ. Những gì là hai mươi chủng hạnh?

1. Không có sự thâm nhập vào không.
2. Không học về cái chết.
3. Nướng tựa vào chỗ thấp nhỏ.
4. Không sợ nghiệp.
5. Không biết, không sợ nghiệp.
6. Không biết đạo.
7. Không được định ý.
8. Đời đau khổ.
9. Khó gặp các Hiền giả.

10. Ở thế gian, không khác người thế gian.
11. Chưa làm cây cầu để thoát khỏi địa ngục.
12. Chưa thoát khỏi chỗ ác.
13. Nhiều nghi ngờ.
14. Chưa tạo được nơi chủ yếu của thế gian.
15. Chưa được trí tuệ sáng suốt.
16. Đối với người này không thể làm. Nhưng đối với người kia có thể làm.

17. Cái không nên làm thì đừng làm.
18. Vì cái không làm nên cũng không có tốt xấu.
19. Đã làm rồi thì không bao giờ quên.

20. Chỉ tự hành đầy đủ, chỉ tự hành thuận hợp, chỉ tự hành theo gốc, chỉ tự hành theo nềo quy về mà thôi. Nếu người tự làm thiện hay ác sẽ thọ lấy quả báo. Người trong thế gian này nên theo đó mà lo sợ cho thân mình.

Theo hai mươi nhân duyên này, ý ác thì lại bị ác, ý lo sợ thì bị lo sợ, ý xa lìa thì được xa lìa.

Có hai mươi chủng hạnh, ý phải sớm đình chỉ. Những gì là hai mươi?

1. Niệm ý tưởng, ý liền được đình chỉ nhanh.
2. Trong ý, biết ý, đình chỉ nhanh.
3. Ý được nhất tâm, đình chỉ nhanh.
4. Chánh tưởng, biết ý đình chỉ nhanh.
5. Chánh chỉ tưởng, ý đình chỉ nhanh.
6. Từ chánh kiến khởi tưởng, ý đình chỉ nhanh.
7. Nhiếp tưởng, ý đình chỉ nhanh.
8. Trợ tưởng, ý đình chỉ nhanh.
9. Giữ tưởng, ý đình chỉ nhanh.
10. Hành Bốn ý chỉ, ý đình chỉ nhanh.
11. Hành Bốn đoạn ý, ý đình chỉ nhanh.
12. Lìa bất khả hành, ý đình chỉ nhanh.
13. Bốn thần túc, ý đình chỉ nhanh.
14. Nên gần hành xứ, ý đình chỉ nhanh.
15. Phải nương tựa theo học, ý đình chỉ nhanh.
16. Phải đọc tụng hiểu rõ, ý đình chỉ nhanh.

17. Phải có tâm Bi, ý định chỉ nhanh.
18. Tùy hỷ trong nhiều phương pháp, ý định chỉ nhanh.
19. Phải phân biệt mọi sự, ý định chỉ nhanh.
20. Phải thực hành điều này, ý định chỉ nhanh.

Như vậy là chánh thân. Vị Hiền giả dạy đệ tử có mười một điều ngăn cấm cần phải biết. Những gì là mười một?

1. Tụ hội.
2. Ăn nhiều.
3. Đa sự.
4. Nói nhiều.
5. Ngủ nhiều.
6. Thích đi dạo.
7. Thích ở chung.
8. Làm cho thân hưởng thụ dục lạc.
9. Khinh khi.
10. Tham dâm.
11. Không thích cùng ở trong xứ sở.

Những việc làm như vậy chưa đoạn thì nay phải đoạn.

Lại có mười điều phải luôn học. Những gì là mười?

1. Phải luôn luôn định ý.
2. Phải luôn luôn định chỉ.
3. Luôn luôn khởi định.
4. Luôn luôn đình chỉ.
5. Luôn luôn ngăn chặn.
6. Luôn luôn giữ gìn.
7. Luôn luôn trở về gốc.
8. Luôn luôn giữ gìn ngăn chặn.
9. Luôn luôn dùng phương tiện.
10. Luôn luôn hội nhập.

Người luôn luôn nhập đạo phải dạy đệ tử như vậy.

Có mười ba đức. Những gì là mười ba?

1. Đã niệm Đức Như Lai liền được tin tưởng, vui mừng, nhờ đó sanh ra hỷ.
2. Đối với pháp cũng vậy.
3. Đối với học giả cũng vậy.

4. Đối với việc trì giới của mình cũng vậy.
5. Đối với sự trì giới của người khác cũng vậy.
6. Đối với việc tự thân chứng đắc cũng vậy.
7. Đối với sự chứng đắc cũng vậy.
8. Đối với tự thân thí cũng vậy.
9. Đối với người khác thí cũng vậy.
10. Vì đạo mà trừ nhiều khổ.
11. Vì thế gian nói nhiều kinh khiến cho họ được tư duy.
12. Bỏ vô số hành động ác.
13. Làm vô số thiện pháp khiến cho sanh ra sự hoan hỷ, đã có tín tâm có thể sanh ra những sự vui mừng.

Như vậy, hãy dạy cho đệ tử như vậy.

Hãy nên nương tựa vào bốn pháp hạnh, khiến cho năm pháp được tròn đầy. Những gì là nương tựa vào bốn pháp?

1. Nương tựa vào pháp.
2. Nương tựa vào sự mong muốn.
3. Nương tựa vào sự tinh tấn liên tục.
4. Nương tựa vào sự trụ thiền độc tọa, chớ tham đắm vào các dục khác.

Những gì là năm pháp tròn đầy có ích cho đạo?

1. Hỷ.
2. Ái.
3. Y.
4. Lạc.
5. Định.

Hãy dạy đệ tử vui thích thực hành như vậy.

Hãy diệt trừ tám thứ ung nhọt, những gì là tám? Đó là những thứ ung nhọt:

1. Về dục.
2. Về sân hận.
3. Về ngu muội.
4. Về kiêu mạn.
5. Về ái.
6. Về si mê.
7. Về lợi dưỡng, ham được cung kính, ham được danh tiếng.

8. Về nghi, nên không hiểu biết.

Hành giả đối với tám thứ ung nhọt này có thể làm cho biến mất, làm cho tiêu diệt, thì liền được giải thoát.

Có mười pháp vô học. Những gì là mười?

1. Vô học trực kiến.
2. Trực tri.
3. Trực thanh.
4. Trực hành.
5. Trực hữu.
6. Trực phương tiện.
7. Trực niệm.
8. Trực định.
9. Trực độ.
10. Trực tuệ.

Do đạt mười pháp vô học này, từ nhân duyên đó liền được chánh tương ứng, liền bỏ năm thứ chánh trực, tương ứng với sáu phần, giữ gìn một pháp, được bốn y chỉ, xả một nẻo thiên chấp, thoát khỏi lỗi lầm của sự tìm cầu, không có tư duy ô trược, đình chỉ thân hành, đình chỉ tinh hành, đình chỉ tâm hành, đình chỉ sự suy tư của ý, tuệ khéo giải thoát tuệ, khéo giải thoát tất cả. Đã làm được như vậy gọi là tối thắng. Đây Hiền giả, đó là tâm – ý – thức tối hậu của Hiền giả từ xưa đến nay không còn tạo tác, không còn tụ, không còn hội, liền chấm dứt tất cả. Đó là pháp chủ yếu để đoạn trừ khổ đau.

Ở trên đã nói, Hiền giả đã nghe thuyết giảng pháp, phần đầu cũng thiện, phần giữa cũng thiện, phần cuối cũng thiện, có nghĩa có văn, đầy đủ phạm hạnh, nói về những điểm cốt yếu của đạo một cách thanh tịnh, gọi là đầy đủ nhân duyên pháp lợi, như trên tôi hứa nói thì đã nói xong.

Hiền giả Xá-lợi-phất thuyết giảng như vậy, các Tỳ-kheo đều chí tâm thọ trì, ghi nhớ những lời dạy của Hiền giả.

